

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2021

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04/2021/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Nai xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 7, đường 17A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.3836601; Fax: 0251.3836602.

Cho sản phẩm: **Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutren Junior.**

Do Wyeth Nutritionals (Singapore) Pte Ltd – Số 1 Tuas South Avenue 4 – Singapore 637609 sản xuất phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, Quyết định 38/2008/QĐ-BYT quy định mức giới hạn tối đa Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. /

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Nestlé Việt Nam;
- Lưu: NV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



NGUYỄN ĐÌNH MINH

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
 T.P. BIÊN HÒA, TỈNH HOÀNG KHÁNH
 M.S.D.N: 360035305 - C.T. N.H.H. * IVN

Business Manager - Nestlé Việt Nam
Mr. Dương Kỳ Dung
 CATCH UP GROWTH COMPLETE BALANCED NUTRITION

nutren Junior
 B.I.G FORMULA
 INNOVATION 2
 GROWTH 3

VI YANI
 Cho trẻ từ 1-12 tuổi
 Thực phẩm dinh dưỡng y học
 Khối lượng tịnh: 850 g

Thi chính sản phẩm số: TCSS 44.2021/NVL

nutren Junior

CÔNG DỤNG

Nutren JUNIOR là thực phẩm dinh dưỡng y học, được dùng cho trẻ em từ 1-12 tuổi có nguy cơ thiếu hụt dinh dưỡng, giúp hỗ trợ trẻ bắt kịp đà tăng trưởng. Sản phẩm có thể dùng như nguồn dinh dưỡng bổ sung trong lúc trẻ bị bệnh, trước hoặc sau phẫu thuật.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- 111 Công thức năng lượng cao hỗ trợ trẻ tăng trưởng.
- 121 Chứa lợi khuẩn, nguồn bổ sung vitamin A, B6, B12, vitamin C, Sắt, Kẽm và Selen hỗ trợ sức đề kháng.
- 131 Nguồn bổ sung Omega 3 hỗ trợ phát triển trí não, thị lực.

Nutren JUNIOR có thể dùng bổ sung cho chế độ ăn hàng ngày của trẻ 1-12 tuổi hoặc thay thế hoàn toàn bữa ăn. Phù hợp khi uống bằng đường miệng hoặc nuốt an qua ống thông.

Lưu ý đặc biệt: Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế. Không dùng để tiêm truyền. Không sử dụng cho trẻ dưới 6 tháng tuổi. Không pha thêm được phẩm hoặc thực phẩm khác vào khi nuôi ăn qua ống thông.



THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị	Trong 100 g sản phẩm	Trong 250 ml (10.1 fl.oz.)
Calo	kcal	471	299
Protein	g	14	8.6
Chất béo tổng số (chứa 10% chất béo bão hòa)	g	27	17
Carbohydrate	g	57	36
Chất xơ (chứa 100% chất xơ hòa tan)	g	1.8	1.1
Chất béo bão hòa (gồm: axit béo bão hòa đơn, axit béo bão hòa đa)	g	2.1	1.3
Cholesterol	mg	10	6.3
Sodium (chứa 100% muối ăn)	mg	2.5	1.6
Calcium (chứa 100% canxi)	mg	50	31
Iron (chứa 100% sắt)	mg	20	12.5
Vitamin A (chứa 100% vitamin A)	mg	2.5	1.6
Vitamin B12 (chứa 100% vitamin B12)	mg	0.2	0.12
Vitamin C (chứa 100% vitamin C)	mg	6.25	3.9
Vitamin D (chứa 100% vitamin D)	mg	2.5	1.6
Selen (chứa 100% selen)	mg	0.3	0.18
Zinc (chứa 100% kẽm)	mg	5.5	3.4
Copper (chứa 100% đồng)	mg	0.3	0.18
Magnesium (chứa 100% magie)	mg	70	43
Phosphorus (chứa 100% phốt pho)	mg	300	187
Choline (chứa 100% choline)	mg	200	125
Silica (chứa 100% silica)	mg	6.0	3.7
Biotin (chứa 100% biotin)	mg	0.3	0.18

*% Daily Value (Giá trị dinh dưỡng hàng ngày)

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ

Thành phần	Thành phần	Thành phần
1 thìa (25ml)	2 thìa (50ml)	3 thìa (75ml)
1 thìa (25ml)	2 thìa (50ml)	3 thìa (75ml)
1 thìa (25ml)	2 thìa (50ml)	3 thìa (75ml)

- 1 Rửa tay sạch và tham khảo bảng hướng dẫn pha chế.
- 2 Dùng muỗng có sẵn trong hộp để lượng khối lượng bột chính xác.
- 3 Thêm nước ấm vào bình lắc cho đến khi bột tan hết.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Chỉ sử dụng sản phẩm trong vòng 1 tháng sau khi mở hộp. Sản phẩm sau khi pha nên được dùng liền và sử dụng trong vòng 4 giờ nếu để ở nhiệt độ phòng hoặc 24 giờ nếu bảo quản trong tủ lạnh.

NSX: 24 tháng trước HSD | HSD: Xem "EXP HSD" ở đáy hộp

Sản xuất bởi Wyeth Nutritional (Singapore) Pte. Ltd - 50 T Tuas South Avenue 4 - Singapore 637119

100% Sản phẩm nhập khẩu và phân phối độc quyền bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, 50 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM. Sản phẩm nhập khẩu từ Anh, Đức, Pháp, Ý, Nhật Bản, Thái Lan.

FRONT

THÀNH PHẦN

Sữa tách kem; Maltodextrin; Siro glucose; Dextrin hương dứa; Hàm lượng D-lac; Đường sucrose; Dầu hạt cải hàm lượng nước thấp; Triglyceride chuỗi trung bình; Chất xơ (Gôm Guar); Chất nhũ hóa lecithin (chiết xuất từ đậu nành - Soy lecithin); Dầu hương dứa; Lecitholus rhamnosus; Dầu cá ngừ hàm lượng DHA cao; L-carnitine; Hương giống tự nhiên (hương vani); Chất điều chỉnh độ acid (Acid Citric); Chất chống oxy hóa (Ascorbyl Palmitate); Chất khoáng (Natri Citrat, Canxi Carbonat; Magnesi Oxyd; Sắt Sulphat; Kẽm Sulphat; Mangan Sulphat; Đồng Triclorid; Natri Molybdat; Natri Selenat; Kali Iodid; Choline Chlorid; Vitamin C, E, Calcium D-Pantothemat, Nicotinamide, B6, B2, B1, A, Folic Acid, K1, Biotin, D, B12).

Sản phẩm có chứa: Sữa, đậu nành và muối khoáng. Không dùng cho người dị ứng với các thành phần kể trên.



Trung tâm tư vấn khách hàng 24/7 (miễn phí)
 1800.6699
 consumercare@nu.nestle.com
 www.nestle.vn/health-science

BACK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 64/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: : **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 -836601**

Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 12/02/2020/ Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutren Junior.**
2. Thành phần: **Sữa** tách kem; Maltodextrin; Siro glucose; Dầu hướng dương hàm lượng Oleic cao; Đường sucrose; Dầu hạt cải hàm lượng erucic thấp; Triglyceride chuỗi trung bình; Chất xơ (Gôm Guar); Chất nhũ hóa lecithin (chiết xuất từ **đậu nành - Soy lecithin**); Dầu hướng dương; *Lactobacillus Rhamnosus*; **Dầu cá ngừ** hàm lượng DHA cao; L-carnitine; Hương giống tự nhiên (hương vani); Chất điều chỉnh độ acid (Acid Citric); Chất chống oxi hóa (Ascorbyl Palmitat); Chất khoáng (Natri Citrat; Calci Carbonat; Magnesi Oxyd; Sắt Sulphat; Kẽm Sulfat; Mangan Sulfat; Đồng Sulfat; Crom Triclorid; Natri Molybdat; Natri Selenat; Kali Iodid); Choline Chloride; Vitaminsx (C, E, Calcium D-Pantothenate, Nicotinamide, B6, B2, B1, A, Folic Acid, K1, Biotin, D, B12).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng
4. Công dụng của sản phẩm:
 - Công thức năng lượng cao để hỗ trợ trẻ tăng trưởng. Nguồn bổ sung Canxi giúp trẻ phát triển xương chắc khỏe
 - Chứa lợi khuẩn và vitamin A, B6, B12, Vitamin C, Sắt, Kẽm, và Selen hỗ trợ sức đề kháng.
 - Chứa DHA, thành phần quan trọng trong việc phát triển trí não và thị lực.



- Nutren JUNIOR là thực phẩm dinh dưỡng y học được dùng cho trẻ em từ 1-12 tuổi có nguy cơ thiếu hụt dinh dưỡng, giúp hỗ trợ trẻ bắt kịp đà tăng trưởng. Sản phẩm có thể dùng như nguồn dinh dưỡng bổ sung trong lúc trẻ bị bệnh, trước hoặc sau phẫu thuật.

- Liều dùng: trẻ từ 1-8 tuổi dùng 2 lần mỗi ngày, trẻ từ 9-12 tuổi dùng 3 lần mỗi ngày. Không dùng cho trẻ dưới 1 tuổi. Không pha thêm dược phẩm hoặc thực phẩm nào khác vào khi nuôi ăn qua ống thông. Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong hộp thiếc với khối lượng tịnh 850 g, và được đặt trong thùng carton với quy cách 6 hộp/ thùng.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất bởi: Wyeth Nutritionals (Singapore) Pte Ltd - Số 1 Tuas South

Avenue 4 - Singapore 637609.

- Nhập khẩu và đăng kí bởi: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*mẫu nhãn sản phẩm đính kèm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc Gia: đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.8: sữa và các sản phẩm từ sữa)

2. Theo Quyết định:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT (Nhóm 6.9.2 – Thức ăn thay thế đặc biệt dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)

- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

0235
CÔNG
TNH
EST
T N
A - T.8

3. Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,15
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
4	Thiếc (Sn)	mg/kg	250

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố. Và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Đương Kỳ Dũng

Trưởng Ngành hàng Dinh dưỡng y học

(NHS)



Mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (RNI)
Của Thực Phẩm Dinh Dưỡng Y học Nutren Junior

Thành phần	Đơn vị/ngày	Trong 100g	Hàm lượng/khẩu phần (55 g)	Nhu cầu trẻ 1-3 tuổi*	%RNI trẻ 1-3 tuổi	Nhu cầu trẻ 4-6 tuổi*	%RNI trẻ 4-6 tuổi	Nhu cầu trẻ 7-9 tuổi*	%RNI trẻ 7-9 tuổi	Nhu cầu trẻ 10-12 tuổi*	%RNI trẻ 10-12 tuổi
Vitamin A	mcg	210	115.00	400	58	450	51	500	46	600	58
Vitamin D	mcg	7	3.80	5	152	5	152	5	152	5	228
Vitamin E	mg	4.8	2.60	5	104	6	87	7	74	11.67	67
Vitamin K	mcg	25	14.00	13	215	19	147	24	117	47.33	89
Vitamin C	mg	33	18.00	30	120	30	120	35	103	65	83
Vitamin B1	mg	0.47	0.26	0.5	103	0.6	86	0.9	57	1.2	65
Vitamin B2	mg	0.5	0.27	0.5	108	0.6	90	0.9	60	1.3	62
Vitamin B6	mg	0.7	0.38	0.5	152	0.6	127	1	76	1.3	88
Vitamin	mcg	1	0.55	0.9	122	1.2	92	1.8	61	2.4	69
Niacin	mg	2.2	1.20	6	40	8	30	12	20	16	23
Folic Acid	mcg	68	37.00	160	46	200	37	300	25	400	28
Calci	mg	430	236.00	500	94	600	79	700	67	1000	71
Phospho	mg	330	181.00	460	79	500	72	500	72	1250	43
Magnesi	mg	70	38.00	65	117	76	100	100	76	213.3	53
Sắt	mg	6	3.30	7.7	86	8.4	79	11.9	55	22.3	44
Kẽm	mg	3.3	1.80	4.1	88	5.1	71	5.6	64	9.7	56
Iod	mcg	33	18.00	90	40	90	40	90	40	135	40
Selen	mcg	20.3	11.20	17	132	22	102	21	107	32	105

* Theo bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị dành cho người Việt Nam do Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014



Mr. Duong Ky Dung

Business Manager - Nestlé Health Science - Vietnam